

Bản án số: 33/2024/HS-ST
Ngày 25/06/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH HÓA, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thiện Hoàng;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Tâm;

2. Bà Tô Thị Ninh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lý Việt Thuý – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Lê Minh Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 25/06/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 31/2024/TLST-HS ngày 22 tháng 05 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Ma Văn D** (tên gọi khác: Không), sinh năm 1989 tại huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: Xóm Đ, xã Pc, huyện ĐH, tỉnh Tn; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam con ông Ma Văn T và bà Nguyễn Thị N; có vợ là Vũ Thị C và 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, (có mặt).

2. Họ và tên: **Lường Văn C**, (tên gọi khác: Không), sinh năm 1987 tại huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: Xóm N, xã Pc, huyện ĐH, tỉnh Tn; trình độ học vấn: 08/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lường Đức P và bà Hà Minh T1; có vợ Lộc Thị T2 và 02 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, (có mặt).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng thời là người làm chứng:*

- Anh Dương Văn L, sinh năm: 1990. Địa chỉ: Xóm Đồng Muồng, xã Tân Thịnh, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên, *(vắng mặt)*.

- Anh Hoàng Thanh T3, sinh năm: 1993. Địa chỉ: xóm Làng Luông, xã Bình Thành, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên, *(vắng mặt)*.

** Người chứng kiến:*

- Chị Lộc Thị B1, sinh năm: 1970. Địa chỉ: Xóm Nà Lom, xã Phúc Chu, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên, *(vắng mặt)*.

- Anh Hoàng Kim T4, sinh năm: 1993. Địa chỉ: Xóm Nà Lom, xã Phúc Chu, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên, *(vắng mặt)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 22 giờ 45 phút ngày 10/01/2024, tại đoạn đường Xóm N, xã Pc, huyện DH, tỉnh Tn. Công an huyện Định Hóa bắt quả tang Lương Văn C bán 03 cốp pháo nổ giá 3.600.000 đồng cho Dương Văn L và 03 cốp pháo nổ giá 3.600.000 đồng cho Hoàng Thanh T. Công an huyện Định Hóa đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng thu giữ: 02 bao tải dứa màu trắng đã cũ; 01 bao tải dứa màu vàng đã cũ, cho cả 3 bao tải trên vào 1 hộp bìa carton niêm phong kí hiệu là B1; 03 khối hộp hình trụ chữ nhật, nghi là pháo nổ, thu giữ của L niêm phong kí hiệu là P1; 03 khối hộp hình trụ chữ nhật, nghi là pháo nổ, thu giữ của T3 niêm phong kí hiệu là P2; thu giữ của C số tiền 1.500.000 đồng niêm phong kí hiệu T1 và 01 xe mô tô biển kiểm soát (BKS) 20F5-0808. C khai số pháo nổ bán cho L và T3 là do C mua của Ma Văn D với số tiền là 5.700.000 đồng, D là người cùng xã với C. Ngày 11/01/2024 Ma Văn D biết C bị Công an huyện Định Hóa bắt quả tang về hành vi mua bán pháo nổ nên D đã đến Công an huyện Định Hóa đầu thú và nộp 8 cốp pháo nổ và 5.700.000 đồng tiền bán pháo. Công an huyện Định Hóa đã tiến hành niêm phong 8 cốp pháo nổ trên kí hiệu là P3.

Ngày 11/01/2024 Công an huyện Định Hóa tiến hành mở bì niêm phong kí hiệu P1 thu giữ của Dương Văn L cân có khối lượng là 4,1kg; mở bì niêm phong kí hiệu P2 thu giữ của Hoàng Thanh T cân có khối lượng là 4,2 kg; mở bì niêm phong kí hiệu P3 thu giữ của Ma Văn D cân có khối lượng là 11kg niêm phong lại lần lượt kí hiệu R1; R2 và R3 để gửi giám định.

Kết luận giám định số 293/KL-KTHS ngày 29/01/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận:

- 03 (ba) vật hình khối hộp, có cùng đặc điểm kích thước (14 x 14 x 14,5) cm, bên ngoài vỏ hộp được bọc bằng giấy nhiều màu sắc, in nhiều hoa văn và chữ nước ngoài, bên trong mỗi hộp có 36 (ba mươi sáu) ống giấy hình trụ, đường kính 2,4cm, dài 14,5cm trong niêm phong ký hiệu R1 là pháo nổ (pháo hoa nổ).

- 03 (ba) vật hình khối hộp, có cùng đặc điểm kích thước (14 x 14 x 14,5)cm, bên ngoài vỏ hộp được bọc bằng giấy nhiều màu sắc, in nhiều hoa văn và chữ nước ngoài, bên trong mỗi hộp có 36 (ba mươi sáu) ống giấy hình trụ, đường kính 2,4cm, dài 14,5cm trong niêm phong ký hiệu R2 là pháo nổ (pháo hoa nổ).

- 08 (tám) vật hình khối hộp, có cùng đặc điểm kích thước (14 x 14 x 14,5)cm, bên ngoài vỏ hộp được bọc bằng giấy nhiều màu sắc, in nhiều hoa văn và chữ nước ngoài, bên trong mỗi hộp có 36 (ba mươi sáu) ống giấy hình trụ, đường kính 2,4cm, dài 14,5cm trong niêm phong ký hiệu R3 là pháo nổ (pháo hoa nổ).

Lường Văn C khai nhận: C có quen biết với Ma Văn D, vì nhà gần nhau. Mấy ngày trước cả hai nói chuyện C hỏi D có pháo trung quốc bán không để mua về chơi tết, D nói khi nào mua thì lên nhà D, D đề cho giá 960.000 đồng/1 cốp pháo dàn loại 36 quả Trung Quốc. Chiều tối ngày 10/01/2024 C đi uống nước ở quán nước khu vực Kim Sơn, xã Kim Phượng, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên. Tại đây nghe thấy hai nam thanh niên lạ mặt bàn với nhau tìm chỗ mua pháo nổ về đốt trong dịp tết (sau này mới biết là Hoàng Thanh T và Dương Văn L). Thấy có thể kiếm lời, C nảy sinh ý định mua pháo từ D để bán lại. C nói với cả hai là có bán pháo nổ (pháo nổ loại giàn 36 của Trung Quốc) với giá 1.200.000 đồng 01 cốp pháo, cả 2 đồng ý mua, C hẹn 22 giờ tối cùng ngày đến đoạn ngã 3 xóm Nà Lom, xã Phúc Chu để bán pháo. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, C có mặt tại ngã ba xóm Nà Lom, xã Phúc Chu. Khi C đến nơi gặp T3 và Linh, mỗi người cầm theo một bao tải, màu trắng đứng đợi sẵn đó. Lúc này, C mang theo số tiền 200.000 đồng do lao động thu được. Linh, T3 muốn mua mỗi người 03 (ba) cốp pháo nổ loại giàn 36 của Trung Quốc, nhưng mỗi người sẽ chỉ đưa trước cho C số tiền 3.000.000 đồng, tổng cộng 2 người là 6.000.000 đồng sau khi C mang pháo đến sẽ kiểm tra hàng, nếu đúng thì sẽ thanh toán phần còn lại. C đồng ý. Nhận tiền từ T3, L xong, C điều khiển xe mô tô BKS: 20F5-0808 đến nhà Ma Văn D. Khi gặp D, C nói muốn mua 06 cốp pháo nổ loại giàn 36 Trung Quốc, D đồng ý, D chỉ lấy của C 5.700.000 đồng và D lấy 06 cốp pháo giàn 36 Trung Quốc để trong bao tải đưa cho C. C cầm đặt lên xe máy rồi đi đến vị trí T3, L đang chờ. Khi đến nơi T3, L kiểm tra hàng xong thì mỗi người tự lấy 03 cốp pháo cho vào bao tải của mình. Cả 2 xin bớt mỗi người 100.000 đồng để lấy tiền thuê xe về nhà. C đồng ý, mỗi người thanh toán cho C 500.000 đồng xong thì bị Công an huyện Định Hóa bắt quả tang như đã nêu trên.

Ma Văn D khai nhận: D có quen biết C vì gần nhà, C hỏi D có pháo Trung Quốc bán không để mua về chơi tết, D nói khi nào cần thì cứ qua nhà. Khoảng 21 giờ ngày 10/01/2024 C đến nhà D, C nói để lại cho C 06 cốp pháo Trung Quốc. D bảo với C là chỗ anh em nên để lại giá gốc với số tiền 960.000 đồng 1 cốp. Tổng 06 cốp là 5.760.000 đồng nhưng D chỉ lấy của C 5.700.000 đồng. D lấy 06 cốp pháo cho vào bao tải đưa cho C. Sau khoảng 20 phút D biết C bị Công an bắt quả tang về hành vi mua bán pháo nổ. Ngày 11/01/2024 Ma Văn D đã đến Công an huyện Định Hóa đầu thú và nộp 8 cốp pháo nổ và 5.700.000 đồng số tiền bán pháo. Tổng số 14 cốp pháo nổ D mua vào khoảng tháng 12 năm 2023 khi D lên khu vực giáp với cửa khẩu Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng mua của một người Trung Quốc, không biết rõ thông tin với giá 960.000 đồng 01 cốp pháo. D mua 10 cốp với số tiền 9.600.000 đồng, D đưa tiền và người đàn ông đưa cho D thùng xộp, mở ra kiểm tra có 14 cốp, 4 cốp trong đó do được tặng kèm. D mang thùng xộp lên xe khách và về nhà. Khi về nhà D để ở phòng ngủ và không ai biết. D mua số pháo trên với mục đích là bán kiếm lời.

Vật chứng của vụ án gồm: xe mô tô BKS: 20F5-0808 (thuộc quyền sở hữu của C); 01 thùng bìa catton ký hiệu "B1" bên trong có: 01 bao tải màu trắng, 01 bao tải dưa màu trắng và 01 bao tải dưa màu vàng. Hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện Định Hóa. Số tiền 7.200.000 đồng đang được gửi tại tài khoản tạm gửi của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Định Hóa.

Với hành vi nêu trên tại bản cáo trạng số: 30/CT-VKSĐH ngày 20/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo D và C ra xét xử về tội “Buôn bán hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 190 của Bộ luật Hình sự.

Tại phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Hóa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo. Sau khi phân tích tính chất, nội dung, hành vi phạm tội, hậu quả, vai trò và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về tội danh và mức hình phạt: Tuyên bố bị cáo Lương Văn C và Ma Văn D, phạm tội “buôn bán hàng cấm”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 và khoản 4 Điều 190, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lương Văn C từ 12 tháng đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án.

- Áp dụng điểm c khoản 1 và khoản 4 Điều 190, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Ma Văn D từ 15 tháng đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án.

- Phạt bổ sung bị cáo Ma Văn D và Lương Văn C mỗi bị cáo từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 47 Bộ luật hình sự:

- Số tiền 5.700.000 đồng của bị cáo D và số tiền 1.300.000 đồng của bị cáo C do phạm tội mà có cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Tạm giữ 200.000 đồng của bị cáo C để bảo đảm cho việc thi hành án.

- 01 xe mô tô BKS: 20F5-0808 (thuộc quyền sở hữu của C) dùng vào việc buôn bán hàng cấm, cần tịch thu bán hóa giá sung quỹ Nhà nước.

- 01 thùng bìa carton ký hiệu "B1" bên trong có: 01 bao tải màu trắng, 01 bao tải dưa màu trắng và 01 bao tải dưa màu vàng khi bắt quả tang, thu giữ của các bị cáo cần tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy

Bị cáo D và bị cáo C không tranh luận, bào chữa gì.

Bị cáo D và bị cáo C nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xem xét cho mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và điều hợp pháp.

[2]. Về tội danh và điều luật áp dụng:

Chiều tối ngày 10/01/2024, C đi đến quán uống nước tại khu vực xóm Kim Sơn, xã Kim Phụng, huyện Định Hóa. Tại đây C nghe, biết T3 và L tìm chỗ mua pháo nổ về đốt trong dịp tết. Do đã nói, hỏi chuyện với D từ trước và biết D có pháo và thấy có thể kiếm lời, C nói với cả hai là có bán pháo nổ (pháo nổ loại giàn 36 của Trung Quốc) với giá 1.200.000 đồng 01 cốp pháo, cả 2 đồng ý mua, C hẹn 22 giờ tối cùng ngày đến đoạn ngã 3 xóm Nà Lom, xã Phúc Chu để bán pháo. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, C có mặt tại ngã ba xóm Nà Lom, xã Phúc Chu. Khi C đến nơi gặp T3 và Linh, mỗi người cầm theo một bao tải màu trắng đứng đợi sẵn đó. Linh, T3 mua mỗi người mua 03 (ba) cốp pháo nổ loại giàn 36 của Trung Quốc với giá 7.200.000 đồng, nhưng mỗi người đưa trước cho C 3.000.000 đồng, tổng cộng là 6.000.000 đồng và hẹn sau khi C mang pháo đến sẽ kiểm tra hàng, nếu đúng thì sẽ thanh toán phần còn lại, C đồng ý. Nhận tiền từ T3, L xong, C điều khiển xe mô tô BKS: 20F5-0808 đến nhà Ma Văn D. Khi gặp D, C mua của D 06 cốp pháo nổ loại giàn 36 Trung Quốc có tổng khối lượng

8,3kg với giá 5.700.000 đồng, rồi D đưa pháo cho C. Số pháo nổ còn lại là 8 cốp pháo có khối lượng 11 kg D để trong bao tải có ai mua thì D bán để kiếm lời. Sau khi mua pháo của D, C cầm đặt lên xe máy rồi trở đến vị trí T3, L đang chờ. Khi đến nơi C bán cho Hoàng Thanh T 03 cốp pháo có khối lượng 4,2kg với giá là 3.600.000 đồng và bán cho Dương Văn L 03 cốp pháo có khối lượng 4,1kg với giá là 3.600.000 đồng. Cả 2 bớt mỗi người 100.000 đồng để lấy tiền thuê xe về nhà và mỗi người thanh toán cho C 500.000 đồng xong thì bị Công an huyện Định Hóa bắt giữ còn Ma Văn Đến cơ quan công an đầu thú như đã nêu trên. Tổng khối lượng pháo nổ bị cáo D dùng vào mục đích mua bán là 19,3 kg; bị cáo C dùng để mua bán là 8,3 kg.

Hành vi nêu trên của bị cáo D và C đã phạm vào tội “Buôn bán hàng cấm”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự, nội dung điều luật quy định như sau:

Điều 190. Tội sản xuất, buôn bán hàng cấm quy định:

1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều 232, 234, 244, 246, 248, 251, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) ...

c) ...buôn bán pháo nổ từ 06 kilôgam đến dưới 40 kilôgam;

Do đó, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật viện dẫn ở trên và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả, vai trò của từng bị cáo thấy:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của nhà nước, gây nguy hại đến tính mạng, sức khỏe của bị cáo và những người xung quanh. Bị cáo D thực hiện hành vi buôn bán hàng cấm (pháo nổ) nhiều hơn C. Vì vậy cần xem xét khi lượng mức hình phạt đối với từng bị cáo.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo xét thấy:

Các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay các bị cáo đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Vì vậy các bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo D sau khi biết C bị bắt quả tang khi đang bán pháo cho L

và T3 lên đã đến cơ quan công an đầu thú, vì vậy bị cáo D được hưởng thêm một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống chung trong xã hội một thời gian, để các bị cáo tập trung cải tạo mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội. Mức hình phạt tù vi đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo D, bị cáo C là phù hợp, cần được chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo buôn bán hàng cấm (pháo nổ) nhằm thu lợi bất chính. Vì vậy cần áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền ở mức khởi điểm đối với C và D sung quỹ Nhà nước là phù hợp, đúng quy định.

[6]. Về vật chứng của vụ án:

- 01 thùng bì catton ký hiệu "B1" bên trong có: 01 bao tải màu trắng, 01 bao tải dứa màu trắng và 01 bao tải dứa màu vàng.

- Số tiền 5.700.000 đồng của bị cáo D và 1.300.000 đồng của bị cáo C buôn bán hàng cấm (pháo nổ) mà có, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Tạm giữ 200.000 đồng của bị cáo C để bảo đảm cho việc thi hành án.

- 01 xe mô tô BKS: 20F5-0808 (thuộc quyền sở hữu của C) dùng vào việc vận chuyển hàng cấm để bán. Vì vậy cần tịch thu bán hoá giá sung quỹ nhà nước là phù hợp, đúng quy định của pháp luật.

[7]. Về nguồn gốc số pháo nổ Ma Văn D khai mua của một người Trung Quốc không biết rõ thông tin ở khu vực giáp với cửa khẩu Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng nên Cơ quan điều tra Công an huyện Định Hoá không có cơ sở làm rõ để xử lý. Khi nào có căn cứ sẽ xem xét xử lý sau.

[8]. Đối với Hoàng Thanh T và Dương Văn L có hành vi mua pháo nổ của Lương Văn C với khối lượng dưới 06kg, về nhân thân cả hai đều chưa có tiền án, tiền sự. Do đó, hành vi của T3 và L không cấu thành tội phạm. Công an huyện Định Hoá đã xử phạt hành chính là đúng quy định của pháp luật.

[9] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lương Văn C và Ma Văn D, phạm tội “buôn bán hàng cấm”.

1. Về hình phạt chính:

1.1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Ma Văn D 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án.

1.2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lương Văn C 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án.

2. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 4 Điều 190 của Bộ luật hình sự.

Phạt bổ sung bị cáo Ma Văn D và Lương Văn C mỗi bị cáo 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 47 Bộ luật hình sự:

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 5.700.000 đồng (năm triệu bảy trăm nghìn đồng) của bị cáo D do phạm tội mà có.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 1.300.000 đồng (một triệu ba trăm nghìn đồng) của bị cáo C do phạm tội mà có.

- Tạm giữ 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) của bị cáo C để bảo đảm cho việc thi hành án.

- Tịch thu bán hóa giá sung quỹ Nhà nước 01 xe mô tô BKS: 20F5-0808 (thuộc quyền sở hữu của C) dùng vào việc buôn bán hàng cấm.

- Tịch thu tiêu hủy 01 thùng bìa catton ký hiệu "B1" bên trong có: 01 bao tải màu trắng, 01 bao tải dừa màu trắng và 01 bao tải dừa màu vàng khi bắt quả tang, thu giữ của các bị cáo.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Định Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Định Hóa ngày 22/5/2024 và Giấy ủy nhiệm chỉ số 11 ngày 21/5/2024).

4. Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 135, 136, 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Ma Văn D và Lương Văn C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Định Hóa;
- Công an huyện Định Hóa (2 bản);
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Chi cục THADS huyện Định Hóa;
- Bị cáo; người có QLVN liên quan;
- - Lưu: Hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thiện Hoàng